

Số: 503/QĐ-SKHCN

Hải Phòng, ngày 19 tháng 9 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 2951/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở, các cá nhân có liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /hr

**Nơi nhận:**

- GD, các phó GD Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QA



Nguyễn Văn An



**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001:2008**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SKHHCN ngày 19 tháng 9 năm 2016*  
*của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	Điều khoản TCVN ISO 9001:2008
1.	Sổ tay chất lượng	STCL	4.2.2
2.	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-KC-01	4.2.3
3.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-KC-02	4.2.4
4.	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-KC-03	8.2.2
5.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và khắc phục, phòng ngừa	QT-KC-04	8.3, 8.5.2, 8.5.3
6.	Quy trình xem xét của lãnh đạo	QT-KC-05	5.6
7.	Quy trình quản lý văn bản đi - đến	QT-VP-01	4.2.3, 4.2.4, 7.5.4, 7.5.5
8.	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp Sở	QT-VP-02	6.1, 6.2
9.	Quy trình đánh giá công chức	QT-VP-03	6.1, 6.2
10.	Quy trình đào tạo cán bộ, công chức	QT-VP-04	6.1, 6.2, 6.2.2
11.	Quy trình quản lý tài sản	QT-VP-05	6.1, 6.3
12.	Quy trình xét thi đua - khen thưởng	QT-VP-06	
13.	Hỗ trợ các đơn vị xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm	QT-VP-07	7.2.1, 7.5.1
14.	Quy trình bổ nhiệm giám định viên tư pháp	QT-VP-08	7.2.1, 7.5.1
15.	Quy trình miễn nhiệm giám định viên tư pháp	QT-VP-09	7.2.1, 7.5.1
16.	Quy trình thanh toán nội bộ	QT-KHTC-01	7.4



22



17.	Xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố	QT-KH-01	7.2.1, 7.5.1
18.	Xét duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố	QT-KH-02	7.2.1, 7.5.1
19.	Tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố	QT-KH-03	7.2.1, 7.5.1
20.	Quy trình đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	QT-KH-04	7.2.1, 7.5.1
21.	Quy trình thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	QT-KH-05	7.2.1, 7.5.1
22.	Quy trình đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	QT-KH-06	7.2.1, 7.5.1
23.	Quy trình giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp thành phố.	QT-KH-07	7.2.1, 7.5.1
24.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	QT-QLCS-01	7.2.1, 7.5.1
25.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	QT-QLCS-02	7.2.1, 7.5.1
26.	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	QT-QLCS-03	7.2.1, 7.5.1
27.	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	QT-QLCS-04	7.2.1, 7.5.1
28.	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	QT-QLCS-05	7.2.1, 7.5.1
29.	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	QT-QLCS-06	7.2.1, 7.5.1
30.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN	QT-QLCS-07	7.2.1, 7.5.1



22



31.	Đặt và tặng giải thưởng KH&CN	QT-QLCS-08	7.2.1, 7.5.1
32.	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư	QT-CN-01	7.2.1, 7.5.1
33.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ	QT-CN-02	7.2.1, 7.5.1
34.	Cấp và cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	QT-CNg-01	7.2.1, 7.5.1
35.	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (hỗ trợ một lần)	QT-CNg-02	7.2.1, 7.5.1
36.	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (hỗ trợ hai lần)	QT-CNg-03	7.2.1, 7.5.1
37.	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ	QT-CNg-04	7.2.1, 7.5.1
38.	Gia hạn, sửa đổi và cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ	QT-CNg-05	7.2.1, 7.5.1
39.	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	QT-CNg-06	7.2.1, 7.5.1
40.	Cấp giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ	QT-CNg-07	7.2.1, 7.5.1
41.	Thanh tra theo chương trình, kế hoạch	QT-TT-01	7.2.1, 7.5.1
42.	Tiếp nhận, xử lý đơn tố cáo về KH&CN	QT-TT-02	7.2.1, 7.5.1
43.	Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại về KH&CN	QT-TT-03	7.2.1, 7.5.1

2  
MM  
\*

